

Số: 1612/2024/QĐST-HNGĐ

X, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1459/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà T.T.P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 3A đường N, khu phố B, Phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông N.T.N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 3A đường N, khu phố B, Phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà T.T.P và ông N.T.N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2023, ngày 16/03/2023 do Ủy ban nhân dân xã LN, huyện L, tỉnh Đ cấp hết hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T.T.P và ông N.T.N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà P phải chịu 75.000 đồng, ông N phải chịu 75.000 đồng, bà P tự nguyện chịu thay án phí cho ông N nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0056693 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà P số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.X;
- UBND xã LN, huyện L, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang